

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

Số: 09 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cử Chi, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ sáu về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 16348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về giao chỉ tiêu dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 16349/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 16679/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 – nguồn vốn ngân sách huyện;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 29/TTr-TCKH ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai Quyết định này trên trang thông tin điện tử huyện Củ Chi (mục Công khai ngân sách) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính Thành phố;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- Ban Quản trị website;
- Lưu: VT, P.TCKH.2.NTTHuyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chí)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	2.342.937
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	140.784
	- Thu ngân sách huyện hưởng 100%	60.879
	- Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	79.905
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.020.331
	- Thu bổ sung cân đối	2.019.531
	- Thu bổ sung có mục tiêu	800
III	Thu kết dư	115.128
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	66.694
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.337.547
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	2.336.547
1	Chi đầu tư phát triển	-
2	Chi thường xuyên	2.288.276
3	Dự phòng ngân sách	48.271
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.000
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.000
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023
A	B	3
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	2.261.779
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	97.912
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.020.331
-	Thu bổ sung cân đối	2.019.531
-	Thu bổ sung có mục tiêu	800
3	Thu kết dư	115.128
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	28.408
II	Chi ngân sách	1.969.349
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	1.682.309
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	287.040
-	Chi bổ sung cân đối	287.040
-	Chi bổ sung có mục tiêu	-
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	368.198
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	42.872
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	287.040
-	Thu bổ sung cân đối	287.040
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-
3	Thu kết dư	-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.286
II	Chi ngân sách	368.198

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Thu nội địa	1.421.500	140.784
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	-	-
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	14.360	-
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	15	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	385.625	80.030
	- Thuế Giá trị gia tăng	235.500	49.455
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	145.000	30.450
	- Thuế tiêu thu đặc biệt	5.000	-
	- Tiền phạt do ngành thuế quản lý	-	-
	- Thuế tài nguyên	125	125
5	Thuế thu nhập cá nhân	250.000	-
6	Thuế bảo vệ môi trường	500	-
7	Lệ phí trước bạ	200.000	32.000
8	Thu phí, lệ phí	80.000	14.385
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	60.000	-
12	Thu tiền sử dụng đất	400.000	-
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-
16	Thu khác ngân sách	28.000	11.369
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-
II	Thu viện trợ	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.337.547	1.969.349	368.198
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.336.547	1.968.349	368.198
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	-	-
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	-	-	-
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-	-	-
-	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	-	-	-
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	-	-	-
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-	-	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	-
II	Chi thường xuyên	2.288.276	1.925.932	362.344
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.182.323	1.182.323	-
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-
III	Dự phòng ngân sách	48.271	42.417	5.854
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1.000	1.000	-
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.000	1.000	-
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT	1.000	1.000	-
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-	-	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC
NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện
Củ Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.337.547
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ	287.040
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	2.337.547
I	Chi đầu tư phát triển	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	2.289.276
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.182.323
-	Chi khoa học và công nghệ	-
-	Chi quốc phòng	54.421
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	21.358
-	Chi y tế, dân số và gia đình	149.516
-	Chi văn hóa thông tin	8.051
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	6.697
-	Chi thể dục thể thao	4.424
-	Chi bảo vệ môi trường	46.588
-	Chi các hoạt động kinh tế	223.345
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	426.884
-	Chi bảo đảm xã hội	151.815
-	Chi thường xuyên khác	13.854
III	Dự phòng ngân sách	48.271
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	1.969.349	-	1.968.349	-	-	1.000	-	1.000	-
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	1.926.932	-	1.925.932	-	-	1.000	-	1.000	-
1	Văn phòng HĐND - UBND huyện	11.454	-	11.454	-	-	-	-	-	-
2	Phòng Kinh tế huyện	3.401	-	3.401	-	-	-	-	-	-
3	Phòng Tư pháp huyện	2.663	-	2.663	-	-	-	-	-	-
4	Phòng Quản lý Đô thị huyện	5.215	-	5.215	-	-	-	-	-	-
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	6.688	-	6.688	-	-	-	-	-	-
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	7.450	-	7.450	-	-	-	-	-	-
7	Phòng Y tế huyện	8.154	-	8.154	-	-	-	-	-	-
8	Phòng Lao động TBXH huyện	174.853	-	174.853	-	-	-	-	-	-
9	Phòng Văn hóa & Thông tin huyện	2.581	-	2.581	-	-	-	-	-	-
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	6.995	-	6.995	-	-	-	-	-	-
11	Phòng Nội vụ huyện	14.063	-	14.063	-	-	-	-	-	-
12	Thanh tra huyện	3.108	-	3.108	-	-	-	-	-	-
13	Đội Quản lý Trật tự Đô thị huyện	7.646	-	7.646	-	-	-	-	-	-
14	Trung tâm GDNN-GDTX	6.996	-	6.996	-	-	-	-	-	-
15	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Trường trung cấp nghề Cử Chi	8.669	-	8.669	-	-	-	-	-	-
17	Bệnh viện huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Trung tâm Y tế dự phòng huyện	69.808	-	69.808	-	-	-	-	-	-
19	Bảo hiểm Xã hội huyện	51.326	-	51.326	-	-	-	-	-	-
20	Trung tâm Văn hóa huyện	5.735	-	5.735	-	-	-	-	-	-
21	Đài truyền thanh huyện	6.697	-	6.697	-	-	-	-	-	-
22	Nhà thiếu nhi huyện	1.616	-	1.616	-	-	-	-	-	-
23	Trung tâm thể dục thể thao huyện	4.424	-	4.424	-	-	-	-	-	-
24	Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện	3.176	-	3.176	-	-	-	-	-	-
25	Đoàn TNCS huyện	2.798	-	2.798	-	-	-	-	-	-
26	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	2.919	-	2.919	-	-	-	-	-	-
27	Hội Nông dân huyện	3.048	-	3.048	-	-	-	-	-	-
28	Hội cựu chiến binh huyện	1.284	-	1.284	-	-	-	-	-	-
29	Hội chữ thập đỏ	1.107	-	1.107	-	-	-	-	-	-
30	Ban Chỉ huy Quân sự huyện	5.000	-	5.000	-	-	-	-	-	-
31	Công an huyện	4.000	-	3.000	-	-	1.000	-	1000	-
32	Ban Quản lý Dự án ĐTXD huyện	276.021	-	276.021	-	-	-	-	-	-

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
33	Ban Quản lý Chợ	257	-	257	-	-	-	-	-	-
34	Ban BBT - GPMB	2.144	-	2.144	-	-	-	-	-	-
35	BQL Bến xe Cù Chi	107	-	107	-	-	-	-	-	-
36	Viện Kiểm sát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Thị hành án	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tòa án	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Thống kê	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và các đơn vị trực thuộc	1.157.867	-	1.157.867	-	-	-	-	-	-
41	Các nội dung chưa phân bổ	57.661	-	57.661	-	-	-	-	-	-
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	42.417	-	42.417	-	-	-	-	-	-
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-	-	-	-	-	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

[Signature]

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC
NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và đạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tán	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ													
	Không phát sinh													

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chì)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ	1.969.349	1.182.323	-	5.000	3.000	146.636	7.851	6.697	4.424	46.588	206.297	146.732	9.337	156.062	149.659	54.812
1	Văn phòng HĐND - UBND huyện	11.454	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.454	-	-
2	Phòng Kinh tế huyện	3.401	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.401	-	-
3	Phòng Tư pháp huyện	2.663	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.663	-	-
4	Phòng Quản lý Đô thị huyện	5.215	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.215	-	-
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	6.688	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.538	-	-
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	7.450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.450	-	-
7	Phòng Y tế huyện	8.154	-	-	-	-	5.222	-	-	-	-	-	-	-	2.932	-	-
8	Phòng Lao động TBXH huyện	174.891	-	-	-	-	18.943	-	-	-	-	500	-	-	4.819	147.629	3.000
9	Phòng Văn hóa & Thông tin huyện	2.581	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.581	-	-
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	6.995	-	-	-	-	-	-	-	-	100	1.200	-	-	5.695	-	-
11	Phòng Nội vụ huyện	14.063	2.300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.763	-	-
12	Thanh tra huyện	3.108	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.108	-	-
13	Đội Quản lý Trật tự Đô thị huyện	7.646	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.646	-	-
14	Trung tâm GDNN-GDTX	6.996	6.996	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Trường trung cấp nghề Cử Chi	8.669	8.669	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bệnh viện huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Trung tâm Y tế dự phòng huyện	69.808	-	-	-	-	69.808	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảo hiểm Xã hội huyện	51.326	-	-	-	-	50.092	-	-	-	-	-	-	-	-	1.234	-
20	Trung tâm Văn hóa huyện	5.735	-	-	-	-	-	5.735	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Đài truyền thanh huyện	6.697	-	-	-	-	-	-	6.697	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Nhà thiếu nhi huyện	1.616	-	-	-	-	-	-	1.616	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tín	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
23	Trung tâm thể dục thể thao huyện	4.424	-	-	-	-	-	-	-	4.424	-	-	-	-	-	-	-
24	Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện	3.176	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.176	-	-
25	Đoàn TNCS huyện	2.798	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.798	-	-
26	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	2.919	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.919	-	-
27	Hội Nông dân huyện	3.048	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.048	-	-
28	Hội cựu chiến binh huyện	1.284	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.284	-	-
29	Hội chữ thập đỏ	1.107	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.107	-	-
30	Ban chỉ huy quân sự huyện	5.000	-	-	5.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Công an huyện	4.000	-	-	-	3.000	-	-	-	-	-	1.000	-	-	-	-	-
32	Ban Quản lý Dự án Dẫn tư xây dựng khu vực huyện	276.021	6.341	-	-	-	2.571	-	-	-	35.988	201.088	146.732	9.337	29.242	790	-
33	Ban Quản lý Chợ	257	-	-	-	-	-	-	-	-	-	257	-	-	-	-	-
34	Ban BBT - GPMB	2.144	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.144	-	-	-	-	-
35	BQL Bến xe Cũ Chì	107	-	-	-	-	-	-	-	-	-	107	-	-	-	-	-
36	Viện Kiểm sát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Thị hành án	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tòa án	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Thống kê	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và các đơn vị trực thuộc	1.157.867	1.157.867	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Các nội dung chưa phân bổ	100.039	-	-	-	-	-	500	-	-	10.500	-	-	-	37.222	6	51.812

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ
NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	10% TK CTX dùng để CCTL	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu phân chia						
					Tổng số	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia					
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	8	9	10=2+6+7+8+9
	TỔNG SỐ	56.132	42.872	11.932	44.200	30.940	260.636	26.404	5.409	32.877	368.198
1	UBND xã Trung An	3.159	2.379	559	2.600	1.820	-	-	-	-	-
2	UBND xã Phước Vĩnh An	2.128	1.648	528	1.600	1.120	-	-	-	-	-
3	UBND xã Phạm Văn Cội	1.790	1.310	190	1.600	1.120	-	-	-	-	-
4	UBND xã Tân Thạnh Đông	4.031	3.071	831	3.200	2.240	-	-	-	-	-
5	UBND xã Nhuận Đức	2.055	1.545	355	1.700	1.190	-	-	-	-	-
6	UBND xã Phú Hòa Đông	2.805	2.115	505	2.300	1.610	-	-	-	-	-
7	UBND xã Trung Lập Hạ	2.512	1.852	312	2.200	1.540	-	-	-	-	-
8	UBND xã Phú Mỹ Hưng	1.965	1.425	165	1.800	1.260	-	-	-	-	-
9	UBND xã Tân Thông Hội	2.516	2.066	1.016	1.500	1.050	-	-	-	-	-
10	UBND xã Tân An Hội	2.847	2.247	847	2.000	1.400	-	-	-	-	-
11	UBND xã Phước Hiệp	2.551	1.861	251	2.300	1.610	-	-	-	-	-
12	UBND xã Thái Mỹ	2.525	1.835	225	2.300	1.610	-	-	-	-	-
13	UBND xã Bình Mỹ	5.876	4.436	1.076	4.800	3.360	-	-	-	-	-
14	UBND xã An Phú	2.193	1.593	193	2.000	1.400	-	-	-	-	-
15	UBND xã Hòa Phú	1.927	1.507	527	1.400	980	-	-	-	-	-
16	UBND xã Tân Phú Trung	4.206	3.426	1.606	2.600	1.820	-	-	-	-	-
17	UBND xã Thị Trấn	2.521	2.161	1.321	1.200	840	-	-	-	-	-
18	UBND xã An Nhơn Tây	3.347	2.447	347	3.000	2.100	-	-	-	-	-
19	UBND xã Phước Thạnh	1.714	1.324	414	1.300	910	-	-	-	-	-
20	UBND xã Tân Thạnh Tây	1.846	1.426	446	1.400	980	-	-	-	-	-
21	UBND xã Trung Lập Thượng	1.618	1.198	218	1.400	980	-	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 09 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	Không phát sinh			

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÚ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

(Đính kèm Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia (Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông)						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1=2+3	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10
	TỔNG SỐ	1.000	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-
I	Ngân sách cấp huyện	1.000	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-
1	Công an huyện	1.000	-	1.000	1.000	-	-	-	1.000	1.000	-
II	Ngân sách xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

